

KẾ HOẠCH

Sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) và Hướng dẫn số 10a-HD/HU, ngày 05/02/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ

Thực hiện Kế hoạch số 46-KH/TU, ngày 27/05/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định về việc “Sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 99-QĐ/TW), Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch sơ kết việc thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW và Hướng dẫn số 10a-HD/HU, ngày 20/2/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, nhằm làm rõ ưu điểm, hạn chế, tồn tại, nguyên nhân, những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện; rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất tham mưu cấp ủy chủ trương, giải pháp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW trong thời gian tới.

2. Việc sơ kết phải thực hiện nghiêm túc từ cơ sở, bám sát nội dung Quyết định số 99-QĐ/TW; đánh giá nghiêm túc, đúng thực tế, khách quan; bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả và phù hợp với công tác phòng chống dịch COVID-19.

II. NỘI DUNG

1. Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW.

2. Đánh giá kết quả 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW của các cấp uỷ, chính quyền; chỉ rõ những hạn chế, tồn tại; xác định nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

3. Đánh giá tác động của việc thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

4. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW.

5. Kiến nghị, đề xuất với Ban Bí thư Trung ương Đảng về Quyết định số 99-QĐ/TW.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp uỷ các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc huyện căn cứ vào Kế hoạch này tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; gửi báo cáo tổng kết kèm theo biểu phụ lục số liệu về Ban Thường vụ Huyện uỷ (qua Ban Dân vận Huyện uỷ) trước ngày 20/6/2022.

2. Giao Ban Dân vận Huyện uỷ theo dõi, đôn đốc các tổ chức cơ sở đảng tiến hành sơ kết; tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết của huyện báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Nơi nhận:

- Ban TVTU, (đề b/c)
- Các Đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Cấp uỷ các TCCSĐ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện uỷ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Đình Đức Tuyền

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) và Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 05/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ
(Kèm theo Kế hoạch số 41-KH/HU, ngày 3/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 99-QĐ/TW

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Khái quát đặc điểm, tình hình địa phương, đơn vị.
2. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW.

II. KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 99-QĐ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng

- Công tác quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện.
- Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện.
- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện.
- Phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những điển hình có sức lan tỏa trong Đảng và xã hội.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nội dung Hướng dẫn khung

2.1. Đối với cấp ủy đảng

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện các nội dung, hình thức công khai để Nhân dân biết, góp ý và giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện, giữ vững lập trường tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và kết quả phát huy vai trò của Nhân dân góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.
- Việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Việc thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp.

- Kết quả đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và xử lý cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

2.2. Đối với cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp

- Việc tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa và kết quả triển khai thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Việc đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan dân cư trong hoạt động tiếp xúc cử tri; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, những phản ánh, kiến nghị của cử tri đến sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên . liên quan.

- Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch, dân chủ và phục vụ Nhân dân của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác tiếp công dân, đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với Nhân dân, doanh nghiệp; đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp; hình thức xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có chỉ số hài lòng thấp.

- Công tác phối hợp và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội; bảo đảm nguồn lực cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện các hoạt động giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

2.3. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Công tác tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân về đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Công tác nắm tình hình Nhân dân, tổng hợp kiến nghị, phản ánh của đoàn viên, hội viên, cử tri và Nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan đến suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền có trách nhiệm giải quyết.

- Kết quả thực hiện việc giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội liên quan đến phát huy vai trò của Nhân dân

trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Đánh giá khái quát kết quả đạt được và tác động của việc thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW đối với việc phát huy vai trò của Nhân dân góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

2. Hạn chế, nguyên nhân

3. Bài học kinh nghiệm

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban Bí thư Trung ương

2. Đối với Tỉnh ủy

3. Đối với Huyện ủy

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIẠN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo ngăn gọn tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh tác động trực tiếp đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đến việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐTW.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIẠN TỚI

PHỤ LỤC

Một số kết quả thực hiện sơ kết 5 năm Quyết định 99-QĐ/TW

Số liệu được tính từ tháng 01/2018 đến hết năm 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 41-KH/HU, ngày 01/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Số lượng văn bản ban hành triển khai Quyết định số 99-QĐ/TW

- Cấp ủy:.....
- Chính quyền:.. ..

2. Kiểm tra, giám sát Quyết định số 99-QĐ/TW

- Kiểm tra: Số cuộc kiểm tra.....cuộc.

Trong đó: Kiểm tra riêng:.....cuộc

Kiểm tra lồng ghép:.....cuộc

- Giám sát: Số cuộc giám sát.....cuộc.

Trong đó: Giám sát riêng:.....cuộc

Giám sát lồng ghép.....cuộc

3. Đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân theo quy định

- Đối thoại của Bí thư:

Bí thư Đảng ủy:.....cuộc; tỷ lệ vụ việc được giải quyết sau đối thoại:.....%

- Đối thoại của Chủ tịch UBND:

Chủ tịch UBND xã.....cuộc; tỷ lệ vụ việc được giải quyết sau đối thoại:.....%

4. Số lần tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp

- Số lần tiếp dân:.....cuộc

+ Định kỳ:.....cuộc

+ Đột xuất:.....cuộc

- Số cuộc tiếp dân của Bí thư Đảng ủy.....cuộc

- Số cuộc tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã.....cuộc

5. Tỷ lệ giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo

- Tổng số đơn thư tiếp nhận:.....

- Tổng số vụ việc:.....

- Đã giải quyết.....vụ =.....%

6. Nội dung công khai theo Quyết định số 99-QĐ/TW

- Số nội dung được công khai:..... /4 nhóm nội dung công khai.

- Nội dung nào chưa được công khai:.....

- Hình thức công khai chủ yếu:.....

7. Nội dung Nhân dân góp ý theo Quyết định số 99-QĐ/TW

- Đối với cấp ủy: nội dung nào góp ý nhiều nhất?.....
- Đối với cán bộ, đảng viên: nội dung nào góp ý nhiều nhất?.....
- Hình thức góp ý chủ yếu:.....

8. Nội dung Nhân dân giám sát theo Quyết định số 99-QĐ/TW

- Đối với cấp ủy: nội dung nào giám sát nhiều nhất?
- Đối với cán bộ, đảng viên: nội dung nào giám sát nhiều nhất?
- Hình thức giám sát chủ yếu:

9. Đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp%
